

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG

**Câu 1:** Thời gian thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam khi nào?

- a. 1858-1884
- b. 1884-1896
- c. 1896-1913 (đáp án)
- d. 1914-1918

**Câu 2:** Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành?

- a. Giai cấp tư sản
- b. Giai cấp tư sản và công nhân
- c. Giai cấp công nhân (đáp án)
- d. Giai cấp tiểu tư sản

**Câu 3:** Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam có những giai cấp nào?

- a) Địa chủ phong kiến và nông dân
- b) Địa chủ phong kiến, nông dân, tư sản, tiểu tư sản và công nhân
- c) Địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân (đáp án)
- d) Địa chủ phong kiến, nông dân và tiểu tư sản

**Câu 4:** Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

- a) Độc lập dân tộc (đáp án)
- b) Ruộng đất
- c) Quyền bình đẳng nam, nữ
- d) Được giảm tô, giảm tức

**Câu 5:** Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

- a) Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến
- b) Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản
- c) Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến
- d) Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng (đáp án)

**Câu 6:** Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào?

- a. Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.
- b. Phần lớn xuất thân từ nông dân. (đáp án)
- c. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản
- d. Cả a, b và c

**Câu 7:** Những giai cấp bị trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa của đế quốc Pháp là:

- a) Công nhân và nông dân

- b) Công nhân, nông dân, tiểu tư sản
- c) Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc
- d) Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ (đáp án)

**Câu 8:** Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

- a) Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)
- b) Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son)
- c) Năm 1929 (sự ra đời ba tổ chức cộng sản)
- d) Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời) (đáp án)

**Câu 9:** Nguyễn ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?

- a) 1917
- b) 1918
- c) 1919
- d) 1920 (đáp án)

**Câu 10:** Báo Đời sống công nhân là của tổ chức nào?

- a) Đảng Xã hội Pháp
- b) Đảng Cộng sản Pháp
- c) Tổng Liên đoàn Lao động Pháp (đáp án)
- d) Hội Liên hiệp thuộc địa

**Câu 11:** Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập vào năm nào?

- a) 1920
- b) 1921 (đáp án)
- c) 1923
- d) 1924

**Câu 12:** Nguyễn ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa khi nào? ở đâu?

- a. 7/ 1920 - Liên Xô
- b. 7/ 1920 - Pháp (đáp án)
- c. 7/1920 - Quảng Châu (Trung Quốc)
- d. 8/1920 - Trung Quốc

**Câu 13:** Sự kiện nào được Nguyễn ái Quốc đánh giá "như chim én nhỏ báo hiệu mùa Xuân"?

- a) Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi
- b) Sự thành lập Đảng Cộng sản Pháp
- c) Vụ mưu sát tên toàn quyền Méc-lanh của Phạm Hồng Thái (đáp án)
- d) Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

**Câu 14:** Phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu diễn ra sôi nổi năm nào?

- a. 1924

- b. 1925 (đáp án)
- c. 1926
- d. 1927

**Câu 15:** Nguyễn ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?

- a. 12/1924 (đáp án)
- b. 12/1925
- c. 11/1924
- d. 10/1924

**Câu 16:** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương "vô sản hoá" khi nào?

- a. Cuối năm 1926 đầu năm 1927
- b. Cuối năm 1927 đầu năm 1928
- c. Cuối năm 1928 đầu năm 1929 (đáp án)
- d. Cuối năm 1929 đầu năm 1930

**Câu 17:** Tên chính thức của tổ chức này được đặt tại Đại hội lần thứ nhất ở Quảng Châu (tháng 5-1929) là gì?

- a) Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội
- b) Hội Việt Nam cách mạng đồng minh
- c) Hội Việt Nam độc lập đồng minh
- d) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (đáp án)

**Câu 18:** Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- a. 12/1927 (đáp án)
- b. 11/1926
- c. 8/1925
- d. 7/1925

**Câu 19:** Ai là người đã tham gia sáng lập Việt Nam Quốc dân Đảng 1927 ?

- a. Tôn Quang Phiệt
- b. Trần Huy Liệu
- c. Phạm Tuấn Tài (đáp án)
- d. Nguyễn Thái Học

**Câu 20:** Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?

- a. 9-2-1930 (đáp án)
- b. 9-3-1930
- c. 3-2-1930
- d. 9-3-1931

**Câu 21:** Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

- a. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- b. Đông Dương cộng sản Đảng (đáp án)
- c. An Nam cộng sản Đảng

d. Đông Dương cộng sản liên đoàn

**Câu 22:** Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập khi nào?

- a. Cuối tháng 3/1929 (đáp án)
- b. Đầu tháng 3/1929
- c. 4/1929
- d. 5/1929

**Câu 23:** Chi bộ cộng sản đầu tiên gồm mấy đảng viên? Ai làm bí thư chi bộ?

- a. 5 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu
- b. 6 đảng viên - Bí thư Ngô Gia Tự
- c. 7 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu
- d. 7 đảng viên - Bí thư Trần Văn Cung (đáp án)

**Câu 24:** Đông Dương Cộng sản Đảng và An nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?

- a. Tân Việt cách mạng Đảng
- b. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (đáp án)
- c. Việt Nam cách mạng đồng chí Hội
- d. Cả a, b và c

**Câu 25:** Đông Dương cộng sản liên đoàn hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?

- a. 22/2/ 1930
- b. 24/2/1930 (đáp án)
- c. 24/2/1931
- d. 20/2/1931

**Câu 26:** Tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- a. 6/1927
- b. 6/1928
- c. 6/1929 (đáp án)
- d. 5/1929

**Câu 27:** Tổ chức An Nam Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- a. 6/1927
- b. 6/1928
- c. 8/1929 (đáp án)
- d. 7/1929

**Câu 28:** Tổ chức Đông Dương Cộng sản liên Đoàn được thành lập vào thời gian nào?

- a. 7/1927
- b. 1/1930 (đáp án)
- c. 2/1930
- d. 3/1930

**Câu 29:** Thời gian ra bản Tuyên đạt nêu rõ việc thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn?

- a) 7-1929
- b) 9-1929 (đáp án)
- c) 10-1929
- d) 1-1930

**Câu 30:** Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị chấp nhận Đông Dương cộng sản liên đoàn là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thời gian nào?

- a) 22-2-1930
- b) 20-2-1930
- c) 24-2-1930 (đáp án)
- d) 22-3-1930

**Câu 31:** Do đâu Nguyễn ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

- a) Được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản
- b) Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản
- c) Sự chủ động của Nguyễn ái Quốc (đáp án)
- d) Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị

**Câu 32:** Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

- a) Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
- b) Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng (đáp án)
- c) An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
- d) Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

**Câu 33:** Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua mấy văn kiện?

- a. 3 văn kiện
- b. 4 văn kiện
- c. 5 văn kiện
- d. 6 văn kiện (đáp án)

**Câu 34:** Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào sau đây:

- a. Chánh cương vắn tắt
- b. Sách lược vắn tắt
- c. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt
- d. Cả A, B và C (đáp án)

**Câu 35:** Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng?

- a. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.
- b. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng. (đáp án)

- c. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc.
- d. Đảng có vững cách mạng mới thành công

**Câu 36:** Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?

- a. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. (đáp án)
- b. Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.
- c. Cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- d. Cả a và b.

**Câu 37:** Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng được thành lập do ai đứng đầu?

- a) Hà Huy Tập
- b) Trần Phú
- c) Lê Hồng Phong
- d) Trịnh Đình Cửu (đáp án)

**Câu 38:** Vào thời điểm nào Nguyễn ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản bản Báo cáo về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- a) ngày 8-2-1930
- b) Ngày 10-2-1920
- c) Ngày 18-2-1930 (đáp án)
- d) Ngày 28-2-1930

**Câu 39:** Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

- a) Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua (đáp án)
- b) Luận cương chính trị tháng 10-1930 (Dự án cương lĩnh để thảo luận trong Đảng)
- c) Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ (12-1930)
- d) Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)

**Câu 40:** Trong các điểm sau, chỉ rõ điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10-1930 là:

- a) Phương hướng chiến lược của cách mạng.
- b) Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng. (đáp án)
- c) Vai trò lãnh đạo cách mạng.
- d) Phương pháp cách mạng.

**Câu 41:** Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh "vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền"?

- a) Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.
- b) Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18-11-1930).
- c) Luận cương chính trị tháng 10-1930. (đáp án)

d) Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10-1936).

**Câu 42:** Lần đầu tiên nhân dân Việt Nam kỷ niệm ngày Quốc tế lao động vào năm nào?

- a) 1930 (đáp án)
- b) 1931
- c) 1936
- d) 1938

**Câu 43:** Cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930 bắt đầu bị đế quốc Pháp đàn áp khốc liệt từ khi nào?

- a) Đầu năm 1930
- b) Cuối năm 1930 (đáp án)
- c) Đầu năm 1931
- d) Cuối năm 1931

**Câu 44:** Tên của lực lượng vũ trang được thành lập ở Nghệ Tĩnh trong cao trào cách mạng năm 1930 là gì?

- a) Du kích
- b) Tự vệ
- c) Tự vệ đỏ (đáp án)
- d) Tự vệ chiến đấu

**Câu 45:** Chính quyền Xô viết ở một số vùng nông thôn Nghệ - Tĩnh được thành lập trong khoảng thời gian nào?

- a) Đầu năm 1930
- b) Cuối năm 1930 (đáp án)
- c) Đầu năm 1931
- d) Cuối năm 1931

**Câu 46:** Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định sự bùng nổ và phát triển của cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930?

- a) Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933
- b) Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp
- c) Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp
- d) Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (đáp án)

**Câu 47:** Luận cương Chính trị do đồng chí Trần Phú khởi thảo ra đời vào thời gian nào?

- a. 2-1930
- b. 10-1930 (đáp án)
- c. 9-1930
- d. 8-1930

**Câu 48:** Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương 10/1930 do ai chủ trì?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Lê Duẩn

- c. Trường Chinh
- d. Trần Phú (đáp án)

**Câu 49:** Hội nghị Ban chấp hành TƯ tháng 10 năm 1930 đã cử ra bao nhiêu uỷ viên?

- a. 4 uỷ viên
- b. 5 uỷ viên
- c. 6 uỷ viên (đáp án)
- d. 7 uỷ viên

**Câu 50:** Ai là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Trần Văn Cung
- c. Trần Phú (đáp án)
- d. Lê Hồng Phong

**Câu 51:** Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản họp ở Matxcơva vào thời gian nào?

- a. 25-7 đến ngày 20-8-1935 (đáp án)
- b. 25-7 đến ngày 25-8-1935
- c. 20-7 đến ngày 20-8-1935
- d. 10-7 đến ngày 20-7-1935

**Câu 52:** Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài được thành lập vào năm nào?

- a. Năm 1933
- b. Năm 1934 (đáp án)
- c. Năm 1935
- d. 1932

**Câu 53:** Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài do ai đứng đầu?

- a. Hà Huy Tập
- b. Nguyễn Văn Cừ
- c. Trường Chinh
- d. Lê Hồng Phong (đáp án)

**Câu 54:** Được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Đảng ta đã kịp thời công bố chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

- a. Tháng 5 năm 1932
- b. Tháng 6 năm 1932 (đáp án)
- c. Tháng 7 năm 1932
- d. Tháng 8 năm 1932

**Câu 55:** Quốc tế Cộng sản họp Đại hội lần thứ 7 ở đâu khi nào?

- a. Tháng 7 năm 1935, ở Béc lin.
- b. Tháng 7 năm 1935, ở Pa ri



- c. Tháng 7 năm 1935, ở Luân Đôn
- d. Tháng 7 năm 1935, ở Matxcơva (đáp án)

**Câu 56:** Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương tạm gác các khẩu hiệu "độc lập dân tộc" và "cách mạng ruộng đất"

- a) Hội nghị họp tháng 10-1930
- b) Hội nghị họp tháng 7-1936 (đáp án)
- c) Hội nghị họp tháng 11-1939
- d) Hội nghị họp tháng 5-1941

**Câu 57:** Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là gì?

- a) Độc lập dân tộc.
- b) Các quyền dân chủ đơn sơ. (đáp án)
- c) Ruộng đất cho dân cày.
- d) Tất cả các mục tiêu trên.

**Câu 58:** Cho biết đối tượng của cách mạng trong giai đoạn 1936-1939

- a) Bọn đế quốc xâm lược.
- b) Địa chủ phong kiến.
- c) Đế quốc và phong kiến.
- d) Một bộ phận đế quốc xâm lược và tay sai. (đáp án)

**Câu 59:** Phong trào Đông Dương Đại hội sôi nổi nhất năm nào?

- a. 1936 (đáp án)
- b. 1937
- c. 1938
- d. 1939

**Câu 60:** Trong cao trào dân chủ 1936-1939 Đảng chủ trương tập hợp những lực lượng nào?

- a) Công nhân và nông dân.
- b) Cả dân tộc Việt Nam.
- c) Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ.
- d) Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương. (đáp án)

**Câu 61:** Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 7-1936 chủ trương thành lập mặt trận nào?

- a) Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- b) Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương. (đáp án)
- c) Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- d) Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương.

**Câu 62:** Cho biết hình thức tổ chức và đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939?

- a) Công khai, hợp pháp.
- b) Nửa công khai, nửa hợp pháp.

- c) Bí mật, bất hợp pháp.
- d) Tất cả các hình thức trên. (đáp án)

**Câu 63:** Điều kiện nào tạo ra khả năng đấu tranh công khai hợp pháp cho phong trào cách mạng Đông Dương giai đoạn 1936-1939?

- a) Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới
- b) Chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng thế giới của Quốc tế Cộng sản
- c) Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền (đáp án)
- d) Tất cả các điều kiện trên

**Câu 64:** Ai là người viết tác phẩm "Tự chỉ trích"?

- a) Nguyễn Văn Cừ (đáp án)
- b) Lê Hồng Phong
- c) Hà Huy Tập
- d) Phan Đăng Lưu

**Câu 65:** Chiến tranh thế giới II bùng nổ vào thời gian nào?

- a. 1937
- b. 1938
- c. 1939 (đáp án)
- d. 1940

**Câu 66:** Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương nào?

- a. Hội nghị Trung ương 6 (đáp án)
- b. Hội nghị Trung ương 7
- c. Hội nghị Trung ương 8
- d. Hội nghị Trung ương 9

**Câu 67:** Hội nghị Trung ương 6 (11-1939) họp tại đâu?

- a. Tân Trào (Tuyên Quang)
- b. Bà Điểm (Gia Định) (đáp án)
- c. Đình Bảng (Bắc Ninh)
- d. Thái Nguyên

**Câu 68:** Quân đội phát xít Nhật vào xâm lược nước ta tháng, năm nào?

- a. 9- 1939
- b. 9- 1940 (đáp án)
- c. 3- 1941
- d. 2-1940

**Câu 69:** Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra ngày nào?

- a. 22/9/1940
- b. 27/9/1940 (đáp án)
- c. 23/11/1940

d. 20/11/1940

**Câu 70:** Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa là ngày nào?

- a. 27-9-1940
- b. 23-11-1940 (đáp án)
- c. 13-1-1941
- d. 10-1-1941

**Câu 71:** Hội nghị Trung ương lần thứ 7 của Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) vào thời gian nào?

- a. 11-1939
- b. 11-1940 (đáp án)
- c. 5-1941
- d. 4-1941

**Câu 72:** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) được thành lập năm nào?

- a. 1940
- b. 1941 (đáp án)
- c. 1942
- d. 1943

**Câu 73:** Bạn hãy cho biết tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh?

- a) Dân chủ
- b) Cứu quốc (đáp án)
- c) Phản đế
- d) Giải phóng

**Câu 74:** Mặt trận Việt Minh ra Tuyên ngôn về sự ra đời của Mặt trận vào thời gian nào?

- a. Tháng 5-1941
- b. Tháng 6-1941
- c. Tháng 10-1941 (đáp án)
- d. Tháng 11-1941

**Câu 75:** Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất

- a) Hội nghị họp tháng 10-1930
- b) Hội nghị họp tháng 11-1939
- c) Hội nghị họp tháng 11-1940
- d) Hội nghị họp tháng 5-1941 (đáp án)

**Câu 76:** Lần đầu tiên Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập chính quyền nhà nước với hình thức cộng hoà dân chủ tại Hội nghị nào?

- a) Hội nghị họp tháng 10-1930
- b) Hội nghị họp tháng 11-1939 (đáp án)
- c) Hội nghị họp tháng 11-1940

d) Hội nghị họp tháng 5-1941

**Câu 77:** Ai chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1940?

- a. Nguyễn ái Quốc
- c. Trường Chinh (đáp án)
- b. Nguyễn Văn Cừ
- d. Lê Hồng Phong

**Câu 78:** Hội nghị Ban Chấp hành TƯ Đảng 5/1941 họp ở đâu? Do ai chủ trì ?

- a. Cao Bằng. Nguyễn ái Quốc (đáp án)
- c. Bắc Cạn. Trường Chinh
- b. Cao Bằng. Trường Chinh
- d. Tuyên Quang. Nguyễn ái Quốc

**Câu 79:** Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm tại Hội nghị nào?

- a) Hội nghị họp tháng 10-1930
- b) Hội nghị họp tháng 11-1939
- c) Hội nghị họp tháng 11-1940
- d) Hội nghị họp tháng 5-1941 (đáp án)

**Câu 80:** Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương được quyết định thành lập tại Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng?

- a) Hội nghị họp tháng 10-1930
- b) Hội nghị họp tháng 11-1939 (đáp án)
- c) Hội nghị họp tháng 11-1940
- d) Hội nghị họp tháng 5-1941

**Câu 81:** Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hội nghị nào?

- a) Hội nghị họp tháng 10-1930
- b) Hội nghị họp tháng 11-1939
- c) Hội nghị họp tháng 11-1940
- d) Hội nghị họp tháng 5-1941 (đáp án)

**Câu 82:** Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương vào thời gian nào?

- a) Tháng 10-1930
- b) Tháng 11-1939
- c) Tháng 11-1940
- d) Tháng 5-1941 (đáp án)

**Câu 83:** Hội nghị lần thứ Tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) cử ai làm Tổng bí thư?

- a) Nguyễn ái Quốc

- b) Võ Văn Tần
- c) Trường Chinh (đáp án)
- d) Lê Duẩn

**Câu 84:** Một đội vũ trang nhỏ được thành lập ở Cao Bằng gồm 12 chiến sĩ được thành lập vào thời gian nào?

- a) Đầu năm 1941
- b) Cuối năm 1941 (đáp án)
- c) Đầu năm 1944
- d) Cuối năm 1944

**Câu 85:** Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" vào thời gian nào?

- a. 5-1944 (đáp án)
- b. 3-1945
- c. 8-1945
- d. 6-1945

**Câu 86:** Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập khi nào?

- a. 22-12-1944 (đáp án)
- b. 19-12-1946
- c. 15-5-1945
- d. 10-5-1945

**Câu 87:** Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân lúc đầu được thành lập có bao nhiêu chiến sĩ?

- a. 33
- b 34 (đáp án)
- c. 35
- d. 36

**Câu 88:** Việt Nam Giải phóng quân được thành lập vào thời gian nào?

- a) tháng 9-1940
- b) tháng 12-1941
- c) tháng 12-1944
- d) tháng 5-1945 (đáp án)

**Câu 89:** Tài liệu nào sau đây được đánh giá như một văn kiện mang tính chất cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng?

- a) Đường cách mạng
- b) Cách đánh du kích
- c) Con đường giải phóng
- d) Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (đáp án)

**Câu 90:** Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ra đời khi nào?

- a. 9/3/1945

- b. 12/3/1945 (đáp án)
- c. 10/3/1846
- d. 12/3/1946

**Câu 50:** Bản Chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta phản ánh nội dung của Hội nghị nào?

- a) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 5-1941
- b) Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 2-1943
- c) Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 3-1945 (đáp án)
- d) Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp tháng 4-1945

**Câu 91:** Hội văn hoá cứu quốc được thành lập vào thời gian nào?

- a) năm 1941
- b) năm 1943 (đáp án)
- c) năm 1944
- d) năm 1945

**Câu 92:** Trong cao trào vận động cứu nước 1939-1945, chiến khu cách mạng được xây dựng ở vùng Chí Linh - Đông Triều có tên là gì?

- a) Trần Hưng Đạo (đáp án)
- b) Hoàng Hoa Thám
- c) Lê Lợi
- d) Quang Trung

**Câu 93:** Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh còn có tên là gì?

- a) Trần Hưng Đạo
- b) Hoàng Hoa Thám
- c) Lê Lợi
- d) Quang Trung (đáp án)

**Câu 94:** Chiến khu cách mạng nào được gọi là Đệ tứ chiến khu

- a) Trần Hưng Đạo (đáp án)
- b) Hoàng Hoa Thám
- c) Lê Lợi
- d) Quang Trung

**Câu 95:** Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ chủ trương thành lập chiến khu cách mạng nào ở Nam Kỳ?

- a) Trưng Trắc
- b) Phan Đình Phùng
- c) Nguyễn Tri Phương (đáp án)
- d) Hoàng Hoa Thám

**Câu 96:** Khẩu hiệu nào sau được nêu ra trong Cao trào kháng Nhật cứu nước?

- a. Đánh đuổi phát xít Nhật- Pháp (đáp án)

- b. Đánh đuổi phát xít Nhật
- c. Giải quyết nạn đói
- d. Chống nhổ lúa trồng đay

**Câu 97:** Cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra ở vùng rừng núi và trung du Bắc kỳ với hình thức nào là chủ yếu?

- a) khởi nghĩa từng phần
- b) vũ trang tuyên truyền
- c) chiến tranh du kích cục bộ (đáp án)
- d) đấu tranh báo chí

**Câu 98:** Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào "Phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói" đã diễn ra mạnh mẽ ở đâu?

- a) Đồng bằng Nam Bộ
- b) Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ (đáp án)
- c) Đồng bằng Bắc Bộ
- d) Đồng bằng Trung Bộ

**Câu 99:** Hình thức hoạt động chủ yếu ở các đô thị trong cao trào kháng Nhật cứu nước là gì?

- a) vũ trang tuyên truyền
- b) diệt ác trừ gian
- c) vũ trang tuyên truyền và diệt ác trừ gian (đáp án)
- d) đấu tranh báo chí và đấu tranh nghị trường

**Câu 100:** Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp vào thời gian nào?

- a) tháng 3-1945
- b) tháng 4-1945 (đáp án)
- c) tháng 5-1945
- d) tháng 6-1945

**Câu 101:** Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ do ai triệu tập?

- a) Ban Thường vụ Trung ương Đảng (đáp án)
- b) Tổng bộ Việt Minh
- c) Ban chấp hành Trung ương Đảng
- d) Xứ uỷ Bắc Kỳ

**Câu 102:** Tổ chức nào triệu tập Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào?

- a) Ban Thường vụ Trung ương Đảng
- b) Ban chấp hành Trung ương Đảng
- c) Tổng bộ Việt Minh (đáp án)
- d) Uỷ ban khởi nghĩa

**Câu 103:** Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào trong thời gian nào?

- a. 15 - 19/8/1941
- b. 13 - 15/8/1945(đáp án)
- c. 15 - 19/8/1945

**Câu 104:** Ủy ban dân tộc giải phóng do ai làm chủ tịch?

- a. Hồ Chí Minh (đáp án)
- b. Trường Chinh
- c. Phạm Văn Đồng
- d. Võ Nguyên Giáp

**Câu 105:** Quốc dân Đại hội Tân trào họp tháng 8-1945 ở huyện nào?

- a. Chiêm Hoá (Tuyên Quang)
- b. Định hoá ( Thái nguyên)
- c. Sơn Dương (Tuyên Quang)(đáp án)
- d. Đại Từ (Thái Nguyên)

**Câu 106:** Quốc dân Đại hội Tân trào tháng 8-1945 đã không quyết định những nội dung nào dưới đây:

- a. Quyết định Tổng khởi nghĩa
- b. 10 Chính sách của Việt Minh.
- c. Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng ở Hà Nội. (đáp án)
- d. Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

**Câu 107:** Hội nghị nào đã quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

- a) Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng
- b) Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng
- c) Hội nghị toàn quốc của Đảng (đáp án)
- d) Hội nghị Tổng bộ Việt Minh

**Câu 108:** Nhân dân ta phải tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương vì:

- a) đó là lúc so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng
- b) đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến
- c) quân Đồng minh có thể dựng ra một chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta
- d) tất cả các lý do trên (đáp án)

**Câu 109:** Tình hình đất nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được ví như hình ảnh:

- a. Nước sôi lửa nóng
- b. Nước sôi lửa bỏng
- c. Ngàn cân treo sợi tóc (đáp án)
- d. Trúng nước



**Câu 110:** Những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - 1945:

- A. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá
- B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành
- C. Hơn 90% dân số không biết chữ
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 111:** Những thuận lợi căn bản của đất nước sau cách mạng tháng Tám - 1945

- A. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ
- B. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập
- C. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 112:** Kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam ngay sau Cách mạng 8- 1945?

- a. Thực dân Pháp xâm lược. (đáp án)
- b. Tưởng Giới Thạch và tay sai
- c. Thực dân Anh xâm lược
- d. Giặc đói và giặc dốt.

**Câu 113:** Sau ngày tuyên bố độc lập Chính phủ lâm thời đã xác định các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết:

- A. Chống ngoại xâm
- B. Chống ngoại xâm và nội phản
- C. Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm (đáp án)
- D. Cả ba phương án trên

**Câu 114:** Chỉ thị kháng chiến kiến quốc ra đời ngày, tháng, năm nào?

- a. 25/11/1945 (đáp án)
- b. 26/11/1945
- c. 25/11/1946
- d. 26/11/1946

**Câu 115:** Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

- a. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng (đáp án)
- b. Chống thực dân Pháp xâm lược
- c. Cải thiện đời sống nhân dân
- d. Cả A, B và C

**Câu 116:** Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám -1945:

- A. Dân tộc giải phóng
- B. Thành lập chính quyền cách mạng
- C. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết (đáp án)
- D. Đoàn kết dân tộc và thế giới

**Câu 117:** Chủ trương và sách lược của Trung ương Đảng trong việc đối phó với các lực lượng đế quốc sau cách mạng tháng Tám-1945:

- A. Thêm bạn bớt thù
- B. Hoa -Việt thân thiện
- C. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế đối với Pháp
- D. Cả ba phương án kể trên (đáp án)

**Câu 118:** Những thành tựu căn bản của cách mạng Việt Nam trong việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng sau 1945 :

- A. Tổ chức tổng tuyển cử và ban hành Hiến pháp
- B. Củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh
- C. Xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 119:** Phong trào mà Đảng đã vận động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau cách mạng tháng Tám -1945

- A. Xây dựng nếp sống văn hoá mới
- B. Bình dân học vụ (đáp án)
- C. Bài trừ các tệ nạn xã hội
- D. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

**Câu 120:** Nhân dân Nam bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ chính quyền cách mạng vào ngày nào?

- a. 23-9-1945 (đáp án)
- b. 23-11-1945
- c. 19-12-1946
- d. 10-12-1946

**Câu 121:** Đảng ta đã phát động phong trào gì để ủng hộ nhân lực cho Nam Bộ kháng chiến chống Pháp từ ngày 23-9-1945

- A. Vì miền Nam "thành đồng Tổ quốc"
- B. Hướng về miền Nam ruột thịt
- C. Nam tiến (đáp án)
- D. Cả ba phương án trên

**Câu 122:** Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được bầu khi nào?

- a. 4/1/1946
- b. 5/1/1946
- c. 6/1/1946 (đáp án)
- d. 7/1/1946

**Câu 123:** Kỳ họp Quốc hội thứ nhất thành lập chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khi nào?

- a. 3/2/1946
- b. 2/3/1946 (đáp án)
- c. 3/4/1946

d. 3/3/1945

**Câu 124:** Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thông qua vào ngày tháng năm nào?

- a. 9/11/1945
- b. 10/10/1946
- c. 9/11/1946 (đáp án)
- d. 9/11/1947

**Câu 125:** Hà Nội được xác định là thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vào năm nào?

- a. Năm 1945
- b. Năm 1946 (đáp án)
- c. Năm 1954
- d. Năm 1930

**Câu 126:** Để gạt mũi nhọn tiến công kẻ thù, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán vào ngày tháng năm nào và lấy tên gọi là gì?

- 2.9.1945- Đảng Cộng sản Đông Dương
- 25-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin
- 3-2-1946- Đảng Lao động Việt Nam
- 11-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương (đáp án)

**Câu 127:** Những sách lược nhân nhượng của Đảng ta với quân Tưởng và tay sai ở miền Bắc sau cách mạng tháng Tám

- A. Cho Việt Quốc, Việt Cách tham gia Quốc hội và Chính phủ
- B. Cung cấp lương thực thực phẩm cho quân đội Tưởng
- C. Chấp nhận cho quân Tưởng tiêu tiền Quan kin, Quốc tệ
- D. Cả ba phương án kể trên (đáp án)

**Câu 128:** Để quân Tưởng và tay sai khỏi kiểm soát sách nhiễu, Đảng chủ trương:

- A. Dĩ hoà vi quý
- B. Hoa Việt thân thiện
- C. Biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không có xung đột (đáp án)
- D. Cả hai phương án B và C

**Câu 129:** Đảng ta đã lựa chọn giải pháp gì trong mối quan hệ với thực dân Pháp sau ngày Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh (28-2-1946)

- A. Thương lượng và hoà hoãn với Pháp (đáp án)
- B. Kháng chiến chống thực dân Pháp
- C. Nhân nhượng với quân đội Tưởng
- D. Chống cả quân đội Tưởng và Pháp

**Câu 130:** Tại sao Đảng lại lựa chọn giải pháp thương lượng với Pháp

- A. Chấm dứt cuộc kháng chiến ở Nam Bộ
- B. Buộc quân Tưởng phải rút ngay về nước, tránh được tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù
- C. Phối hợp với Pháp tấn công Tưởng.
- D. Cả A, B và C (đáp án)

**Câu 131:** Sự kiện mở đầu cho sự hoà hoãn giữa Việt Nam và Pháp

- A. Pháp ngừng bắn ở miền Nam
- B. Việt Nam với Pháp nhân nhượng quyền lợi ở miền Bắc
- C. Ký kết hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 giữa Việt Nam với Pháp (đáp án)
- D. Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh trao đổi quyền lợi cho nhau

**Câu 132:** Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ, ngày 9-3-1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra

- A. Chỉ thị kháng chiến kiến quốc
- B. Chỉ thị Hoà để tiến (đáp án)
- C. Chỉ thị Toàn quốc kháng chiến
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 133:** Sau bản Hiệp định sơ bộ, ngày 14-9 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ ký bản Tạm ước với Chính phủ Pháp với nội dung:

- A. Pháp thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam
- B. Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- C. Đình chỉ xung đột ở miền Nam và sẽ tiếp tục đàm phán vào 1-1947
- D. Cả A, B và C (đáp án)

**Câu 134:** Cuối năm 1946, thực dân Pháp đã bội ước, liên tục tăng cường khiêu khích và lấn chiếm thêm một số địa điểm như:

- A. Thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn
- B. Đà Nẵng, Sài Gòn
- C. Hải Phòng, Hải Dương, Lào Cai, Yên Bái
- D. Thành phố Hải phòng, thị xã Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hà Nội (đáp án)

**Câu 135:** Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết ở đâu?

- a. Pari
- b. Trùng Khánh (đáp án)
- c. Hương Cảng
- d. Ma Cao

**Câu 67:** Quân đội của Tưởng Giới Thạch đã rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào?

- a. Cuối tháng 8/1946
- b. Đầu tháng 8/1946
- c. Đầu tháng 9/1946

d. Cuối tháng 9/1946 (đáp án)

**Câu 136:** Hiệp định Sơ bộ được Hồ Chí Minh ký với G. Sanhtơny vào thời gian nào?

- a. 6-3-1946 (đáp án)
- b. 14-9-1946
- c. 19-12-1946
- d. 10-12-1946

**Câu 137:** Hội nghị Phôngtennơblô diễn ra vào thời gian nào?

- a. Từ 10/5 - 20/8/1945
- b. Từ 15/6 - 25/9/1946
- c. 6/7 - 10/9/1946 (đáp án)
- d. 12/8 - 30/10/1946

**Câu 138:** Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào

- A. Đêm ngày 18-9-1946
- B. Đêm ngày 19-12-1946 (đáp án)
- C. Ngày 20-12-1946
- D. Cả ba phương án đều sai

**Câu 139:** Hội nghị Ban thường vụ Trung Đảng họp mở rộng quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc họp vào thời gian nào?

- A. Ngày 18-12-1946
- B. Ngày 19-12-1946 (đáp án)
- C. Ngày 20-12-1946
- D. Ngày 22-12-1946

**Câu 140:** Cuộc tổng giao chiến lịch sử mở đầu của kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta ở Hà Nội đã diễn ra trong

- A. 60 ngày đêm
- B. 30 ngày đêm (đáp án)
- C. 12 ngày đêm
- D. 90 ngày đêm

**Câu 141:** Những văn kiện nào dưới đây được coi như Cương lĩnh kháng chiến của Đảng ta:

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh
- B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng
- C. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Tổng Bí thư Trường Chinh
- D. Cả ba phương án trên (đáp án)

**Câu 142:** nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp:

- A. Chống đế quốc giành độc lập dân (đáp án)
- B. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân
- C. Xây dựng chế độ dân chủ mới

D. Cả ba phương án trên

**Câu 143:** Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là:

- A. Toàn dân
- B. Toàn diện
- C. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính (đáp án)
- D. Cả ba phương án trên đều sai.

**Câu 144:** Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" được phát hành khi nào?

- a. 6/ 1946
- b. 7/ 1946
- c. 7/ 1947
- d. 9/1947 (đáp án)

**Câu 145:** Tác giả tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi là ai?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Lê Duẩn
- c. Trường Chinh (đáp án)
- d. Phạm Văn Đồng

**Câu 146:** Đây là nơi được coi là căn cứ địa cách mạng của cả nước trong kháng chiến chống Pháp?

- a. Tây Bắc
- b. Việt Bắc (đáp án)
- c. Hà Nội
- d. Điện Biên Phủ

**Câu 147:** Chiến thắng nào đã căn bản đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp?

- a. Việt Bắc (đáp án)
- b. Trung Du
- c. Biên Giới
- d. Hà Nam Ninh

**Câu 148:** Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược:

- A. Dùng người Việt đánh người Việt
- B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh
- C. Đánh nhanh thắng nhanh (đáp án)
- D. Hai phương án A và B

**Câu 149:** Ngày 15-10-1947, để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra

- A. Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc
- B. Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp" (đáp án)
- C. Chủ trương tiến công quân Pháp ở vùng sau lưng chúng

D. Lời kêu gọi đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp

**Câu 150:** Một số thành quả tiêu biểu của chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947

- A. Tiêu diệt 7000 tên địch, phá hủy hàng trăm xe, đánh chìm 16 ca nô và nhiều phương tiện chiến tranh khác
- B. Bảo vệ vững chắc cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến
- C. Lực lượng vũ trang ta được tôi luyện và trưởng thành
- D. Cả 3 phương án trên (đáp án)

**Câu 151:** Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 những chuyển biến lớn của tình hình thế giới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam

- A. Sự thắng lợi và phát triển mạnh mẽ của Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân Á - Âu và Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- B. Đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu vừa vực dậy vừa khống chế các nước Tây Âu
- C. Thực dân Pháp vấp phải những khó khăn về kinh tế, chính trị và phong trào phản chiến ở nước Pháp phát triển
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 152:** Để thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Thường vụ TW Đảng ra chỉ thị

- A. Chống lại âm mưu thâm độc dùng người Việt đánh người Việt
- B. Phát động phong trào thi đua ái quốc (đáp án)
- C. Tiến hành chiến tranh du kích trên cả nước
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 153:** Chiến dịch nào còn có tên là chiến dịch Hoàng Hoa Thám?

- a. Trung Du
- b. Đường 18 (đáp án)
- c. Hà Nam Ninh
- d. Biên giới

**Câu 154:** Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai diễn ra khi nào?

- a. 6/1948
- b. 7/1948 (đáp án)
- c. 7/1949
- d. 8/1949

**Câu 155:** Đại hội văn hoá toàn quốc lần thứ hai xác định phương châm xây dựng nền văn hoá mới:

- a. Dân tộc hoá
- b. Đại chúng hoá
- c. Khoa học hoá
- d. Cả ba phương án trên (đáp án)

**Câu 156:** Đầu năm 1948, TW Đảng đã đề ra cách thức thực hiện cách mạng ruộng đất theo đường lối riêng biệt của cách mạng Việt Nam, đó là:

- A. Cải cách ruộng đất
- B. Cải cách từng bước để dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ
- C. Sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho nông dân.
- D. Cả A, B và C (đáp án)

**Câu 157:** Ban Thường vụ TƯ Đảng đã ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc vào thời gian nào?

- a. 27/3/1946
- b. 28/3/1946
- c. 27/3/1948 (đáp án)
- d. 28/4/1949

**Câu 158:** Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khẩu hiệu "Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công" được nêu ra khi nào?

- a. 1948
- b. 1949 (đáp án)
- c. 1950
- d. 1951

**Câu 159:** Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc với việc

- A. Thống nhất Việt Minh và Liên Việt (đáp án)
- B. Thành lập Mặt trận Liên Việt
- C. Mở rộng Mặt trận Việt Minh
- D. Cả 3 phương án trên

**Câu 160:** Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt được tổ chức vào thời gian nào?

- a. 3/1951 (đáp án)
- b. 2/1952
- c. 3/1953
- d. 1/1953

**Câu 161:** Tháng 3-1951, Đại Hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành

- A. Mặt trận Việt Nam cách mạng thanh niên
- B. Mặt trận Việt Minh
- C. Mặt trận Tổ Quốc
- D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) (đáp án)

Câu 162: Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số nước khác vào thời điểm nào?

- A. Năm 1945
- B. Năm 1948



- C. Năm 1950 (đáp án)
- D. Năm 1953

**Câu 163:** Để phá thế bao vây cô lập, phát triển lực lượng và giành thế chủ động, tháng 6-1950, lần đầu tiên TW Đảng đã chủ trương mở chiến dịch tiến công quy mô lớn. Đó là:

- A. Chiến dịch Việt Bắc
- B. Chiến dịch Tây Bắc
- C. Chiến dịch Biên Giới (đáp án)
- D. Chiến dịch Thượng Lào

**Câu 164:** ý nghĩa của chiến thắng Biên Giới Thu - Đông đối với cách mạng Việt Nam

- A. Giáng một đòn nặng nề vào ý chí xâm lược của địch, đập tan tuyến phòng thủ và giải phóng hoàn toàn khu vực biên giới, nối liền Việt Nam với thế giới
- B. Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về trình độ chiến đấu của quân đội Việt Nam
- C. Quân ta đã giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo bước chuyển biến lớn của kháng chiến vào giai đoạn mới
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 165:** Sau 16 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lần đầu tiên Đảng đã tuyên bố ra hoạt động công khai và tiến hành. Đó là Đại hội lần thứ mấy?

- A. Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất
- B. Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai (đáp án)
- C. Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba
- D. Cả ba phương án đều sai

**Câu 166:** Thời gian và địa điểm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai

- A. Tháng 3-1935, tại Ma Cao, Trung Quốc
- B. Tháng 2-1950, tại Tân Trào, Tuyên Quang
- C. Tháng 2-1951, tại Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang (đáp án)
- D. Tháng 3-1951, tại Việt Bắc

**Câu 167:** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai, Đảng quyết định đổi tên thành

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác
- D. Đảng Lao Động Việt Nam(đáp án)

**Câu 168:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao Động Việt Nam đã thông qua một văn kiện mang tính chất cương lĩnh. Đó là:

- A. Cương lĩnh cách mạng Việt Nam.
- B. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (đáp án)
- C. Luận cương về cách mạng Việt Nam
- D. Cương lĩnh của Đảng Lao Động Việt Nam

**Câu 169:** Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam tháng 2-1951 đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam

- A. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến (đáp án)
- B. Dân chủ và dân tộc
- C. Thuộc địa nửa phong kiến
- D. Dân tộc và dân chủ mới

**Câu 170:** Hai đối tượng của cách mạng Việt Nam được nêu ra tại Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam

- A. Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là thực dân Pháp
- B. Đối tượng phụ là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động
- C. Cả hai phương án A và B
- D. Đế quốc và phong kiến Việt Nam

**Câu 171:** Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam đã nêu ra các nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam:

- A. Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc
- B. Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng
- C. Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH
- D. Cả 3 phương án trên

**Câu 172:** Lực lượng tạo nên động lực cho cách mạng Việt Nam được nêu ra trong Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam

- A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước (nhân dân)(đáp án)
- B. Công nhân, nông dân, lao động trí thức
- C. Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc
- D. Nhân dân, địa chủ, tư sản dân tộc

**Câu 173:** Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc được đảng Lao Động Việt Nam xác định tại Đại hội II

- A. Công nhân và nông dân
- B. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc
- C. Công nhân, nông dân, lao động trí thức (đáp án)
- D. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

**Câu 174:** Các giai đoạn của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam được Đảng xác định trong Cương lĩnh thứ ba (1951)

- A. Giai đoạn thứ nhất chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc
- B. Giai đoạn thứ hai chủ yếu là xoá bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, triệt để thực hiện người cày có ruộng
- C. Giai đoạn thứ ba là chủ yếu xây dựng cơ sở cho CNXH
- D. Cả ba phương án trên

**Câu 175:** Điều lệ mới của Đảng Lao Động đã xác định Đảng đại diện cho quyền lợi của

- A. Giai cấp công nhân Việt Nam.
- B. Nhân dân Việt Nam.

- C. Dân tộc Việt Nam.
- D. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam (đáp án)

**Câu 176:** Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam được Đảng ta xác định tại Đại hội II là:

- A. Chủ nghĩa Mác Lênin
- B. Tư tưởng Hồ Chí Minh
- C. Truyền thống dân tộc (đáp án)
- D. Cả ba phương án trên

**Câu 177:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai đã bầu ai làm Tổng Bí thư đảng Lao Động Việt Nam?

- A. Hồ Chí Minh
- B. Trần Phú
- C. Trường Chinh (đáp án)
- D. Lê Duẩn

**Câu 178:** Hôm nay buổi sáng tháng ba

Mừng ngày thắng lợi Đảng ta ra đời

Hai câu thơ trên nói đến sự kiện gì

- A. Hội nghị thành lập Đảng
- B. Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt (đáp án)
- C. Đại hội Đảng toàn quốc lần II
- D. Cả ba phương án đều sai

**Câu 179:** Trong tiến trình hình thành và phát triển từ năm 1930-1951, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra bao nhiêu Cương lĩnh chính trị và vào thời điểm nào

- A. Cương lĩnh năm 1930
- B. 2 cương lĩnh vào năm 1930 và 1945
- C. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1945, 1951
- D. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1951 (năm 1930 ra đời 2 cương lĩnh) (đáp án)

**Câu 180:** Trong cương lĩnh thứ ba (2-1951), Đảng ta đã khẳng định nhận thức của mình về con đường cách mạng Việt Nam. Đó là:

- A. Con đường cách mạng vô sản
- B. Con đường cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng
- C. Con đường cách mạng tư sản dân quyền
- D. Con đường cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân (đáp án)

**Câu 181:** Đến năm 1951, Đảng ta đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội và trong khoảng thời gian nào?

- A. 1 kỳ Đại hội vào năm 1930
- B. 2 kỳ Đại hội vào tháng 3-1935 và tháng 2-1951 (đáp án)
- C. 3 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 3-1935, 2-1951
- D. 4 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 10-1930, 3-1935, 2-1951

**Câu 182:** Trong Cương lĩnh thứ 3 được thông qua tại Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ hai (2-1951), Đảng ta đã phát triển và hoàn thiện nhận thức về lực lượng cách mạng không chỉ là công nhân và nông dân mà bao gồm nhiều lực lượng dân tộc khác. Các lực lượng đó được gọi chung là:

- A. Dân tộc
- B. Nhân dân (đáp án)
- C. Dân chủ
- D. Vô Sản

**Câu 183:** Đại hội nào của Đảng đã quyết định tách 3 Đảng bộ Đảng Cộng sản ở 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia?

- a. Đại hội I
- b. Đại hội II (đáp án)
- c. Đại hội III
- d. Đại hội IV

**Câu 184:** Khối liên minh nhân dân 3 nước Việt Nam - Lào và Campuchia được thành lập khi nào?

- a. 2/1951
- b. 3/1951 (đáp án)
- c. 4/1951
- d. 5/1951

**Câu 185:** Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất họp năm nào?

- a. 1950
- b. 1951
- c. 1952 (đáp án)
- d. 1953

**Câu 186:** Đại đoàn quân chủ lực đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam (đại đoàn 308) được thành lập khi nào?

- a. Năm 1945
- b. Năm 1947
- c. Năm 1949 (đáp án)
- d. Năm 1950

**Câu 187:** Đến cuối năm 1952, với sự phát triển mạnh mẽ, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã hình thành bao nhiêu đại đoàn quân chủ lực

- A. 2 đại đoàn bộ binh
- B. 5 đại đoàn bộ binh và công binh
- C. 6 đại đoàn bộ binh và 1 đại đoàn công binh-pháo binh (đáp án)
- D. 7 đại đoàn bộ binh

**Câu 188:** Đại đoàn quân tiên phong là đại đoàn nào?

- A. Đại đoàn 308 (đáp án)
- B. Đại đoàn 304
- C. Đại đoàn 316
- D. Đại đoàn 325

**Câu 189:** 3 vùng tự do là hậu phương chủ yếu trong kháng chiến chống Pháp của cách mạng Việt Nam :

- A. Việt Bắc, Thanh- Nghệ- Tĩnh, Liên khu V (đáp án)
- B. Việt Bắc, Thanh- Nghệ -Tĩnh,
- C. Liên khu V, Nam Bộ, Thừa Thiên Huế
- D. Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V

**Câu 190:** Trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, nhằm thực hiện nhiệm vụ dân chủ, Đảng ta đã chủ trương thực hiện một số giải pháp. Phương án nào sau đây không phải chủ trương của Đảng ta lúc đó:

- A. Cải cách ruộng đất (đáp án)
- B. Triệt để giảm tô, giảm tức
- C. Thí điểm và cải cách ruộng đất
- D. Cả hai phương án B và C đáp án

**Câu 191:** Nhằm đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", tháng 11-1953, Hội Nghị BCH TW lần thứ V đã thông qua

- A. Cương lĩnh ruộng đất (đáp án)
- B. Chỉ thị giảm tô, giảm tức
- C. Chính sách cải cách ruộng đất
- D. Tất cả phương án trên

**Câu 192:** ý nghĩa của quá trình thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" đối với cuộc kháng chiến chống Pháp

- A. Huy động mạnh mẽ nguồn lực con người vật chất cho kháng chiến
- B. Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta
- C. Chi viện trực tiếp cho chiến dịch Điện Biên Phủ
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 193:** Một số hạn chế trong chính sách ruộng đất của Đảng ta từ 1953-1954

- A. Không thấy hết được thực tiễn chuyển biến mới của sở hữu ruộng đất trong nông thôn Việt Nam trước 1953
- B. Không kế thừa kinh nghiệm của quá trình cải cách từng phần
- C. Học tập giáo điều kinh nghiệm cải cách ruộng đất của nước ngoài
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 194:** Từ những năm 1950 trở đi, đế quốc Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Theo đó đến năm 1954, viện trợ của Mỹ cho Pháp đã tăng bao nhiêu % trong ngân sách chiến tranh ở Đông Dương:

- A. 50%
- B. 60%
- C. 73%
- D. 80% (đáp án)

**Câu 195:** Với thể chủ động trên chiến trường, từ cuối 1950 đến đầu 1953 quân ta đã tổ chức nhiều chiến dịch tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đó là:

- A. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh đáp án
- B. Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào
- C. Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Điện Biên Phủ
- D. Cả hai phương án A và B (đáp án)

**Câu 196:** Đầu năm 1953, nhằm cứu vãn tình thế ngày càng sa lầy và tìm kiếm giải pháp chính trị có "danh dự", Pháp và Mỹ đã đưa một viên tướng Pháp sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và lập kế hoạch quân sự mang tên:

- A. Rove
- B. Nava
- C. Pháp - Mỹ
- D. Cả 3 phương án đều sai

**Câu 197:** Điểm mạnh của kế hoạch Nava của Pháp Mỹ trên chiến trường Đông Dương

- A. Tập trung một đội quân cơ động mạnh nhất và phương tiện chiến tranh nhiều nhất (đáp án)
- B. Phân tán và giải đều lực lượng ra khắp các chiến trường
- C. Tập trung tối đa lực lượng chủ lực ở đồng bằng Bắc Bộ
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 198:** Trên cơ sở nắm bắt những chuyển biến của tình hình, BCH TW đã đề ra chủ trương quân sự trong Đông Xuân 1953-1954:

- A. Tăng cường chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch nhằm phân tán chủ lực địch
- B. Quân chủ lực của ta tập trung tiêu diệt sinh lực địch ở những vùng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu, tranh thủ tiêu diệt địch ở những hướng địch đánh ra
- C. Thực hiện phương châm "tích cực, chủ động, cơ động linh hoạt"
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 199:** Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, những hướng tiến công chiến lược của quân và dân ta:

- A. Tiến công ở Lai Châu, Trung Lào
- B. Tiến công ở Hạ Lào và Đông Campuchia
- C. Tiến công ở Tây Nguyên
- D. Cả ba phương án trên (đáp án)

**Câu 200:** Ngày 20-11-1953, giữa lúc quân ta tiến quân lên Tây Bắc, Nava vội vàng phân tán lực lượng cho quân nhảy dù, tập trung một khối chủ lực mạnh ở

- A. Lai Châu

- B. Điện Biên Phủ (đáp án)
- C. Thượng Lào
- D. Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia

**Câu 201:** Nava đã đưa tổng số binh lực lên Điện Biên Phủ lúc cao nhất là 16.200 quân; bố trí thành 3 phân khu, 49 cứ điểm. Mục đích là nhằm biến Điện Biên Phủ thành

- A. Một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương (đáp án)
- B. Một nơi tập trung đông nhất khối quân chủ lực
- C. Căn cứ quân sự phòng thủ Đông Dương
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 202:** Bộ Chính trị đã thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ vào thời gian nào:

- A. 20-11-1953
- B. 3-12-1953
- C. 6-12-1953 (đáp án)
- D. 25-1-1954

**Câu 203:** Ngay sau khi quyết định chọn chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến, chiến lược, ban đầu TW Đảng đã xác định phương châm:

- A. Đánh chắc, tiến chắc
- B. Đánh nhanh, thắng nhanh (đáp án)
- C. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- D. Tất cả các phương án đều sai

**Câu 204:** Ai đã được cử làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch Điện Biên Phủ

- A. Hoàng Văn Thái
- B. Văn Tiến Dũng
- C. Phạm Văn Đồng
- D. Võ Nguyên Giáp (đáp án)

**Câu 205:** Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm:

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh
- B. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- C. Đánh chắc, tiến chắc (đáp án)
- D. Cơ động, chủ động, linh hoạt

**Câu 206:** Chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra trong ba đợt và trong khoảng thời gian nào:

- A. 6-12-1953 - 25-1-1954
- B. 25-11-1953 - 15-3-1954
- C. 15-3-1954 - 21-7-1954
- D. 13-3-1954 - 7-5-1954 (đáp án)

**Câu 207:** Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- a. 54
- b. 55
- c. 56 (đáp án)
- d. 59

**Câu 208:** Lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" trong chiến dịch Điện Biên Phủ được trao cho đơn vị nào?

- a. Đại đoàn 308
- b. Đại đoàn 312 (đáp án)
- c. Đại đoàn 316
- d. Đại đoàn 320.

**Câu 209:** Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn. Kết quả đã:

- A. Tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, trong đó có viên tổng chỉ huy Đờ Catxtơri
- B. Thu toàn bộ vũ khí, cơ sở vật chất của địch ở Điện Biên Phủ
- C. Thu tiêu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh và bắt sống toàn bộ quân địch
- D. Cả hai phương án A và B (đáp án)

**Câu 210:** Đối với cách mạng Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ đã có ý nghĩa hết sức to lớn. Đó là:

- A. Thắng lợi lớn nhất của cuộc đọ sức toàn diện và quyết liệt của quân dân Việt Nam với thực dân Pháp
- B. Chiến công đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX
- C. Thắng lợi này đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chấm dứt gần 1 thế kỷ ách thống trị của thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang xây dựng XHCN và giành độc lập, thống nhất hoàn toàn
- D. Tất cả các phương án trên (đáp án)

**Câu 211:** Đối với cách mạng thế giới, thắng lợi của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ, đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ đã:

- A. Góp phần làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thực dân kiểu cũ trên thế giới
- B. Cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập
- C. Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh, đó là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và XHCN trên toàn thế giới
- D. Cả ba phương án trên (đáp án)

**Câu 212:** Nêu một số nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam:

- A. Nhân dân Việt Nam giàu truyền thống yêu nước; được sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Có lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, có chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân và



hậu phương kháng chiến vững chắc

C. Sự liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương, sự giúp đỡ của các nước Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN

D. Cả 3 phương án trên (đáp án)

**Câu 213:** Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương đã diễn ra tại:

A. Pari

B. Giơnevơ (đáp án)

C. Postdam

D. New York

**Câu 214:** Ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương khai mạc và kết thúc ngày:

A. 19-7-1954

B. 20-7-1954

C. 21-7-1954 (đáp án)

D. 22-7-1954

**Câu 215:** Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã quy định:

A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, Campuchia

B. Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam và sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào tháng 7-1956

C. Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do

D. Cả hai phương án A và B (đáp án)

**Câu 216:** Giải pháp ký kết hiệp định Giơnevơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21-7-1954) đã thể hiện rằng:

A. Tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch là chênh lệch lớn

B. Việt Nam là một nước nhỏ, lại phải đương đầu với các nước đế quốc xâm lược lớn trong bối cảnh quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp

C. Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự do của Việt Nam là lâu dài, gian khổ, quanh co, giành thắng lợi từng bước là vấn đề có tính chất quy luật

D. Cả hai phương án B và C (đáp án)

**Câu 217:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài bao nhiêu năm?

a. 7 năm

b. 8 năm

c. 9 năm (đáp án)

d. 10 năm

**Câu 218:** Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) quân đội Pháp ở Đông Dương đã mấy lần thay đổi Tổng chỉ huy?

- a. 7
- b. 8 (đáp án)
- c. 9
- d. 10

**Câu 219:** Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) nước Pháp đã phải thay đổi bao nhiêu cao uỷ Pháp ở Đông Dương?

- a. 7 (đáp án)
- b. 8
- c. 9
- d. 10

**Câu 220:** Quân ta vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội ngày nào?

- a. 10-10-1954 (đáp án)
- b. 10-10-1955
- c. 10-10-1956
- d. 1-10-1954

**Câu 221:** Quân viễn chinh Pháp rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào? ở đâu?

- a. 15/5/1954
- b. 16/5/1955 (đáp án)
- c. 16/5/1956

**Câu 222:** Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam được thông qua tại Hội nghị TƯ, Đại hội nào?

- a. Đại hội II
- b. Hội nghị TƯ 15 khoá II (đáp án)